

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CÔNG VIÊN, CÂY XANH  
VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<b>1. QUY ĐỊNH CHUNG</b>	
	<b>1.1 Phạm vi điều chỉnh</b> Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị và khu dân cư nông thôn.	<p>Phạm vi điều chỉnh được quy định để bảo đảm việc áp dụng phổ biến, rộng rãi trong thực tiễn.</p> <p>Quy chuẩn này không quy định các yêu cầu đối với hoạt động quy hoạch hệ thống công viên, cây xanh vì đã được quy định tại QCVN 01:2026/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch đô thị và nông thôn.</p> <p>Quy chuẩn này chỉ quy định yêu cầu đối với công trình công viên, cây xanh sử dụng công cộng; không quy định yêu cầu đối với các loại công viên, cây xanh khác là do các loại công viên, cây xanh khác có tính cá nhân hóa và tính đa dạng rất cao; phụ thuộc chủ yếu vào định hướng của chủ sở hữu, ít phụ thuộc vào chức năng phục vụ cộng đồng.</p>
	<b>1.2 Đối tượng áp dụng</b> Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến đầu tư xây dựng	<p>Đối tượng áp dụng được quy định để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh.</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng.	
	<p><b>1.3 Tài liệu viện dẫn</b></p> <p>QCVN 01:2026/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch đô thị và nông thôn;</p> <p>QCVN 02:2022/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;</p> <p>QCVN 10:2024/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng;</p> <p>QCVN 07-2:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình thoát nước;</p> <p>QCVN 07-3:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình hào và tuy nèn kỹ thuật;</p> <p>QCVN 07-4:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình giao thông đô thị;</p> <p>QCVN 07-5:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp điện;</p> <p>QCVN 07-7:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ</p>	<p>Công viên, cây xanh là các thực thể không thể thiếu để hình thành nên một đô thị phát triển bền vững. Đặc biệt đối với công trình công viên có cấu tạo phần lớn bao gồm cây xanh, hồ nước và các công trình giao thông nội bộ, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ; trong đó các hạng mục có kết cấu xây dựng chủ yếu là công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc công trình có kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị (như hồ điều hòa, hè phố,...). Do vậy, các yêu cầu kỹ thuật đối với công viên, cây xanh sử dụng công cộng phải đáp ứng các yêu cầu về quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, điều kiện tự nhiên và yêu cầu để phục vụ công đồng dân cư.</p> <p>Theo đó, yêu cầu kỹ thuật đối với công viên, cây xanh sử dụng công cộng có mối quan hệ với yêu cầu kỹ thuật tại các quy chuẩn được viện dẫn trong dự thảo.</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<p>thuật - Công trình chiếu sáng;            QCVN 07-9:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình thu gom, xử lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng;            QCVN 13:2018/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Gara ô-tô;            QCVN 17:2018/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.</p>	
<p><b>Khoản 1, 2, 11, 12, 13, 20 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước</b> quy định:</p> <p>1. Cây xanh là cây được chọn trồng hoặc cây mọc tự nhiên được giữ lại trong đô thị và khu dân cư nông thôn (gồm cây bóng mát, cây bụi, cây dây leo, cây thân thảo).</p> <p>2. Cây xanh sử dụng công cộng là các loại cây xanh trong không gian đường phố (hè phố, dải phân cách, đảo giao thông); không gian công viên, vườn hoa, quảng trường và các không gian công cộng khác theo quy định.</p>	<p><b>1.4 Giải thích từ ngữ</b>            Trong quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p><b>1.4.1 Cây xanh</b>            Cây được chọn trồng hoặc cây mọc tự nhiên được giữ lại trong đô thị và khu dân cư nông thôn (gồm cây bóng mát, cây bụi, cây dây leo, cây thân thảo).</p> <p><b>1.4.2 Cây xanh sử dụng công cộng</b>            Các loại cây xanh trong không gian đường phố; không gian công viên, vườn hoa, quảng trường và các không gian công cộng khác trong đô thị và khu dân cư nông thôn.</p> <p><b>1.4.3 Cây xanh đường phố</b>            Các loại cây xanh trong không gian đường phố bao gồm hè phố, dải phân cách, đảo giao thông.</p>	<p>Các từ ngữ được giải thích trong quy chuẩn này dựa trên sự kế thừa giải thích từ ngữ từ các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan (Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị; QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; TCVN 9257:2012 - Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế); đồng thời có điều chỉnh để bảo đảm chuẩn hóa theo các yếu tố, kinh nghiệm thực tiễn và bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán giữa các quy định hiện hành.</p> <p>Quy chuẩn này có bổ sung thêm giải thích đối với các từ ngữ sau: Cây xanh đường phố; Sân chơi; Thảm cỏ; Thiết bị công viên.</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p>11. Công viên là khu vực được sử dụng vào mục đích công cộng với chức năng bảo vệ và phát triển các nguồn thiên nhiên, tạo cảnh quan, cải thiện môi trường sinh thái hoặc tạo không gian vui chơi, nghỉ ngơi, thư giãn, giải trí cho tất cả mọi người.</p> <p>12. Công viên đa chức năng là một loại công viên được thiết kế để sử dụng với nhiều chức năng bao gồm tạo cảnh quan, cải thiện môi trường sinh thái, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, thoát nước mưa và các mục đích khác.</p> <p>13. Công viên cây xanh là một loại công viên đơn năng được thiết kế với chức năng chính tạo cảnh quan, không gian xanh, cải thiện môi trường sinh thái, trên đó xây dựng các công trình tương đối đơn giản và tổ chức hoạt động nghỉ ngơi, dạo bộ, thể dục thể thao đơn giản.</p> <p>20. Vườn hoa là một loại công trình công viên cây xanh có diện tích và kích thước nhỏ dưới 1 ha.</p>	<p><b>1.4.4 Công viên</b> Khu vực được sử dụng với mục đích công cộng với chức năng bảo vệ và phát triển các nguồn thiên nhiên, tạo cảnh quan, cải thiện môi trường sinh thái hoặc tạo không gian vui chơi, nghỉ ngơi, thư giãn, giải trí cho tất cả mọi người.</p> <p><b>1.4.5 Công viên cây xanh</b> Một loại công viên đơn năng được thiết kế với chức năng chính tạo cảnh quan, không gian xanh, cải thiện môi trường sinh thái, trên đó xây dựng các công trình tương đối đơn giản và tổ chức hoạt động nghỉ ngơi, dạo bộ, thể dục thể thao đơn giản.</p> <p><b>1.4.6 Công viên đa chức năng</b> Một loại công viên được thiết kế để sử dụng với nhiều chức năng bao gồm tạo cảnh quan, cải thiện môi trường sinh thái, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, thoát nước mưa và các mục đích khác.</p> <p><b>1.4.7 Sân chơi</b> Công trình cảnh quan có diện tích và kích thước không lớn được thiết kế để cung cấp không gian an toàn cho trẻ em và người sử dụng khác thể hiện sự sáng tạo, tương tác xã hội và vận động vui chơi; trên đó trồng các loại cây xanh và xây dựng các công trình tương đối đơn giản hoặc được lắp đặt các thiết bị công viên.</p>	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<p><b>1.4.8 Thảm cỏ</b>            Công trình cảnh quan được tạo lập theo phương pháp nhân tạo và trồng cỏ, trên đó có thể trồng cây hoặc lắp đặt các thiết bị công viên.</p> <p><b>1.4.9 Thiết bị công viên</b>            Thiết bị đồ chơi vận động cho trẻ em (cầu trượt, xích đu, bập bênh, đu quay,...) hoặc thiết bị thể dục công viên (máy đi bộ lắc tay, máy kéo tay, xà đơn,...).</p> <p><b>1.4.10 Vườn hoa</b>            Một loại công trình công viên cây xanh có diện tích và kích thước nhỏ dưới 1 ha.</p>	
	<b>2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT</b>	
<p><b>Khoản 1, 4 Điều 5 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 quy định:</b></p> <p>1. Bảo đảm xây dựng theo quy hoạch, thiết kế, bảo vệ cảnh quan, môi trường; phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, đặc điểm văn hóa, lịch sử của địa phương; bảo đảm ổn định cuộc sống của Nhân dân; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và ứng phó với biến đổi khí hậu.</p>	<p><b>2.1 Yêu cầu chung</b></p> <p><b>2.1.1</b> Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên hoặc đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị và khu dân cư nông thôn phải phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có tính đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các yếu tố tự nhiên theo QCVN 02:2022/BXD.</p> <p><b>2.1.2</b> Thiết kế, trồng, duy trì, chăm sóc, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng phải đảm bảo cây xanh không được làm ảnh hưởng tới an toàn giao thông, làm hư hại công</p>	<p>Nội dung yêu cầu chung của dự thảo quy chuẩn này bám sát các yêu cầu đối với hoạt động đầu tư xây dựng được quy định tại Điều 5 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và các nguyên tắc chung về quản lý, phát triển công viên, cây xanh được quy định tại Điều 4 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p>4. Bảo đảm an toàn, chất lượng, tính mạng, sức khỏe con người và không gây thiệt hại đến tài sản của tổ chức, cá nhân khác; bảo đảm tuân thủ quy định về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường.</p> <p><b>Khoản 1, 2 Điều 4 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP quy định:</b></p> <p>1. Quản lý công viên, cây xanh, mặt nước phải tuân thủ quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật; đáp ứng các yêu cầu về quản lý, sử dụng và khai thác.</p> <p>2. Quy hoạch, thiết kế và phát triển công viên, cây xanh, mặt nước phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, tính chất, chức năng, truyền thống, văn hóa, kết hợp hài hòa với không gian xanh tự nhiên, cảnh quan và môi trường, bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, cân bằng hệ sinh thái, đa dạng sinh học.</p>	<p>trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, không gây nguy hiểm tới người sử dụng và môi trường sống của cộng đồng.</p> <p><b>2.1.3</b> Thiết kế, đầu tư xây dựng công viên phải đảm bảo các hạng mục công trình trong công viên được bố trí đáp ứng các yêu cầu về công năng và an toàn trong quá trình hoạt động; đảm bảo để người gặp khó khăn khi tiếp cận có thể tiếp cận sử dụng theo quy định tại QCVN 10:2024/BXD.</p>	
	<b>2.2 Công viên</b>	
<b>Khoản 1 Điều 11 Nghị định số</b>	<b>2.2.1 Phân loại công viên</b>	QCVN 01:2021/BXD hiện quy định về bố trí công viên,

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p><b>258/2025/NĐ-CP quy định:</b> Công viên được phân loại, phân cấp và quy hoạch ở địa điểm phù hợp để bảo đảm cộng đồng dân cư dễ dàng tiếp cận.</p>	<p><b>2.2.1.1 Công viên cấp đô thị:</b> Công viên có quy mô diện tích sử dụng đất từ 5 ha trở lên.</p> <p><b>2.2.1.2 Công viên cấp đơn vị ở:</b> Công viên có quy mô diện tích sử dụng đất dưới 5 ha.</p> <p>CHÚ THÍCH: Vườn hoa là một loại công viên cấp đơn vị ở.</p>	<p>vườn hoa như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định về diện tích tối thiểu đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị (không bao gồm đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở).</li> <li>- Quy định về đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu đạt 02 m<sup>2</sup>/người. Mỗi đơn vị ở phải có tối thiểu một công viên, vườn hoa với quy mô tối thiểu là 5.000 m<sup>2</sup>. Trong các nhóm nhà ở phải bố trí vườn hoa, sân chơi phục vụ nhóm nhà ở với bán kính phục vụ không &gt; 300 m.</li> </ul> <p>Để đồng bộ với QCVN 01:2021/BXD, quy chuẩn này phân loại công viên đô thị theo phạm vi phục vụ và quy mô sử dụng đất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Công viên cấp đô thị:</b> Công viên có quy mô diện tích sử dụng đất từ 5 ha trở lên.</li> <li>- <b>Công viên cấp đơn vị ở:</b> Công viên có quy mô diện tích sử dụng đất dưới 5 ha (trong đó vườn hoa là một loại công viên cấp đơn vị ở).</li> </ul> <p>QCVN 01:2021/BXD quy định quy mô dân số tối đa của một đơn vị ở là 20.000 người; đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 2 m<sup>2</sup>/người. Do vậy, việc lựa chọn quy mô diện tích sử dụng đất của công viên cấp đơn vị ở dưới 5 ha là phù hợp.</p>
	<p><b>2.2.2 Các khu chức năng chủ yếu</b></p> <p><b>2.2.2.1 Khu cây xanh:</b> Khu trồng cây xanh hoặc thảm cỏ.</p>	<p>Trên cơ sở khảo sát thực tế tại các công viên ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng như kinh nghiệm của các nước trên thế giới, công viên thường được chia ra thành 05 khu chức năng chủ yếu:</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<p><b>2.2.2.2 Khu mặt nước:</b> Mặt nước tự nhiên được bảo tồn hoặc mặt nước nhân tạo (hồ cảnh quan, hồ điều hòa).</p> <p><b>2.2.2.3 Công trình phụ trợ:</b> Sân chơi, nhà nghỉ ngơi, công trình trang trí (đài phun nước, tượng đài,...), nhà vệ sinh công cộng, nhà bảo vệ và công trình phụ trợ khác.</p> <p><b>2.2.2.4 Công trình hạ tầng kỹ thuật:</b> Đường giao thông nội bộ, đường dạo, bãi đỗ xe; công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải (nếu có); thu gom và lưu giữ chất thải rắn; cấp điện, chiếu sáng.</p> <p><b>2.2.2.5 Khu chức năng có mục đích kinh doanh:</b> Khu đất để xây dựng các công trình có mục đích kinh doanh (công trình thể thao, văn hóa hoặc công trình thương mại, dịch vụ).</p>	<p>(1) Khu cây xanh: Khu trồng cây xanh hoặc thảm cỏ.</p> <p>(2) Khu mặt nước: Mặt nước tự nhiên được bảo tồn hoặc mặt nước nhân tạo (hồ cảnh quan, hồ điều hòa).</p> <p>(3) Công trình phụ trợ: Sân chơi, nhà nghỉ ngơi, công trình trang trí (đài phun nước, tượng đài,...), nhà vệ sinh công cộng, nhà bảo vệ và công trình phụ trợ khác.</p> <p>(4) Công trình hạ tầng kỹ thuật: Đường giao thông nội bộ, đường dạo, bãi đỗ xe; công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải (nếu có); thu gom và lưu giữ chất thải rắn; cấp điện, chiếu sáng.</p> <p>(5) Khu chức năng có mục đích kinh doanh: Khu đất để xây dựng các công trình có mục đích kinh doanh (công trình thể thao, văn hóa hoặc công trình thương mại, dịch vụ).</p>
<p><b>Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP quy định:</b> 3. Quy hoạch chi tiết đối với dự án đầu tư xây dựng công viên phải đáp ứng các yêu cầu sau: a) Xác định cơ cấu sử dụng đất phù hợp với từng loại hình, tính chất và quy mô của công viên;</p>	<p><b>2.2.3 Yêu cầu về sử dụng đất trong công viên</b> <b>2.2.3.1 Các loại đất trong công viên đô thị:</b> - Đất dành cho cây xanh, mặt nước. - Đất dành cho xây dựng công trình phụ trợ. - Đất dành cho xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.</p>	<p>Trên cơ sở phân định các khu chức năng chủ yếu như trên, các loại đất trong viên được xác định gồm 04 loại:</p> <p>(1) Đất dành cho cây xanh, mặt nước; (2) Đất dành cho xây dựng công trình phụ trợ; (3) Đất dành cho xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; (4) Đất dành cho công trình có mục đích kinh</p>



QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p>bảo đảm diện tích đất cây xanh, mặt nước không nhỏ hơn 65% tổng diện tích đất của công viên; diện tích đất công viên có mục đích kinh doanh không lớn hơn 15% tổng diện tích đất của công viên và dưới 5 ha;</p> <p>b) Phân định rõ các khu chức năng, phần đất công viên không có mục đích kinh doanh và phần đất công viên có mục đích kinh doanh;</p>	<p>- Đất dành cho công trình có mục đích kinh doanh.</p> <p><b>2.2.3.2 Cơ cấu sử dụng đất trong công viên được xác định theo Bảng 1.</b></p>	<p>doanh.</p> <p>Việc ghép cây xanh, mặt nước thành một loại đất là do QCVN 01:2021/BXD đang quy định diện tích mặt nước nằm trong khuôn viên các công viên, vườn hoa, được quy đổi ra chỉ tiêu đất cây xanh/người nhưng không chiếm quá 50% so với tổng chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng.</p> <p>Về cơ cấu sử dụng đất trong công viên, quy chuẩn này quy định giới hạn về tỷ lệ diện tích giữa các loại đất theo chức năng của công viên bao gồm: công viên đô thị đa chức năng; công viên cây xanh, vườn hoa. Giữa 02 loại công viên này, quy định khác nhau về giới hạn tỷ lệ đất dành cho cây xanh, mặt nước và đất dành cho công trình có mục đích kinh doanh.</p> <p>Để phù hợp với thực trạng công viên hiện có, các chỉ tiêu giới hạn này áp dụng đối với các dự án đầu tư, xây dựng mới. Đối với các dự án cải tạo, nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng tại các công viên hiện hữu có thể sử dụng để tham khảo, áp dụng.</p> <p>Bên cạnh đó, quy định diện tích đất dành cho công trình có mục đích kinh doanh cũng được giới hạn cụ thể dưới 5 ha và quy định vườn hoa có diện tích dưới 5.000 m<sup>2</sup> không bố trí đất dành cho công trình có mục đích kinh doanh để bảo đảm đất công viên được sử dụng vào mục đích chính.</p>
	<b>2.2.4 Yêu cầu về tổ chức không gian và cảnh quan</b>	Về nguyên tắc, công viên cũng giống như các công trình công cộng đô thị khác phải được tổ chức, phân chia rõ

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<p><b>2.2.4.1</b> Công viên cần được tổ chức, phân chia rõ ràng không gian giữa các khu chức năng và đáp ứng cơ cấu sử dụng đất tùy theo loại hình công viên được quy định tại Bảng 1.</p> <p><b>2.2.4.2</b> Công viên cấp đô thị có quy mô diện tích sử dụng đất từ 10 ha trở lên được ưu tiên bố trí theo hình thức công viên đa chức năng.</p> <p><b>2.2.4.3</b> Tổ chức hệ thống cây xanh và mặt nước trong công viên đô thị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, trồng phát triển cây xanh trong công viên phải tuân thủ theo yêu cầu đối với cây xanh sử dụng công cộng tại điểm 2.3.2 của Quy chuẩn này.</li> <li>- Lựa chọn trồng các loài cây xanh đa chủng loại phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng; xác định các khu vực bảo tồn cây xanh, các hệ sinh thái tự nhiên (nếu có) để bảo đảm sự đa dạng sinh học. Trồng cây theo từng lớp cao, trung, thấp để tạo cảnh quan đa tầng và không gian thoáng đãng.</li> <li>- Diện tích mặt nước trong các công viên không quá 30% tổng diện tích toàn công viên (trừ khu vực bố trí hồ điều hòa để phục vụ yêu cầu chống ngập úng đô thị). Các khu vực mặt nước hiện hữu trong công viên có diện tích từ 2.000 m<sup>2</sup> trở lên phải có biện pháp bảo tồn, cải tạo.</li> </ul> <p><b>2.2.4.4</b> Việc thiết kế các công trình trang trí trong</p>	<p>ràng không gian giữa các khu chức năng và bảo đảm cơ cấu diện tích của các khu chức năng phù hợp theo loại hình công viên cần xây dựng.</p> <p>Để tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân vào đầu tư công viên đô thị và thu hút người dân sử dụng công viên cũng như đáp ứng các nhu cầu về vui chơi, giải trí của người dân đô thị, công viên cấp đô thị có diện tích sử dụng đất từ 10 ha trở lên được ưu tiên bố trí theo hình thức công viên đa chức năng.</p> <p>Về tổ chức hệ thống cây xanh và mặt nước trong công viên đô thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây xanh trong công viên là cây xanh sử dụng công cộng. Do vậy, việc thiết kế, trồng phát triển cây xanh trong công viên phải tuân thủ theo yêu cầu đối với cây xanh sử dụng công cộng được quy định tại Quy chuẩn này. Bên cạnh đó, để bảo đảm tính đa dạng và hấp dẫn của công viên, các loài cây xanh được lựa chọn trồng trong công viên đô thị phải đa chủng loại và được trồng theo từng lớp cao, trung, thấp để tạo cảnh quan đa tầng; đồng thời tôn trọng các yếu tố tự nhiên hiện có trong khu vực xây dựng công viên bao gồm các khu vực bảo tồn cây xanh, hệ sinh thái tự nhiên (các khu vực mặt nước hiện hữu trong công viên có diện tích từ 2.000 m<sup>2</sup> trở lên phải có biện pháp bảo tồn, cải tạo).</li> <li>- Để bảo đảm diện tích cây xanh được bảo đảm, góp phần vào điều hòa khí hậu, giảm thiểu ô nhiễm không khí, quy chuẩn này quy định “<i>Diện tích mặt nước trong các công viên không quá 30% tổng diện tích toàn công</i></li> </ul>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<p>công viên phải mang tính điểm nhấn, không quá nhiều để bảo đảm khả năng duy trì.</p> <p><b>2.2.4.5</b> Trên khu đất công viên có các di tích văn hóa, lịch sử đã được xếp hạng thì không được xây dựng các công trình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường xung quanh và các công trình không liên quan đến việc phục vụ nghỉ ngơi giải trí.</p>	<p><i>viên (trừ khu vực bố trí hồ điều hòa để phục vụ yêu cầu chống ngập úng đô thị”.</i></p> <p>Về tổ chức thiết kế các công trình trang trí trong công viên, quy chuẩn này quy định “<i>Việc thiết kế các công trình trang trí trong công viên phải mang tính điểm nhấn, không quá nhiều để bảo đảm khả năng duy trì</i>”. Việc quy định nêu trên nhằm để tránh lãng phí trong đầu tư công viên cũng như bảo đảm năng lực duy tu, bảo dưỡng các công trình trong công viên để tránh bị xuống cấp.</p> <p>Về trường hợp trong không gian công viên có các di tích văn hóa, lịch sử đã được xếp hạng thì việc đầu tư các công trình xây dựng trong công viên cần được xem xét kỹ lưỡng và tuân thủ “<i>không được xây dựng các công trình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường xung quanh và các công trình không liên quan đến việc phục vụ nghỉ ngơi, giải trí</i>”.</p>
<p><b>Điểm b khoản 4 Điều 11 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP quy định:</b> Kiểm soát và quản lý rủi ro an toàn, bao gồm việc duy trì hệ thống đèn chiếu sáng vào ban đêm, các biển báo cảnh báo và hướng dẫn.</p>	<p><b>2.2.5 Yêu cầu về an ninh, an toàn</b></p> <p><b>2.2.5.1</b> Bố trí kết hợp giữa xây dựng nhà bảo vệ (bốt gác bảo vệ) và lắp đặt hệ thống camera để thực hiện giám sát, bảo vệ công viên.</p> <p><b>2.2.5.2</b> Các loại cây và các công trình cảnh quan khác trong công viên phải được lựa chọn và bố trí sao cho không cản trở sự giám sát, không tạo ra các điểm khuất hoặc làm giảm tầm nhìn.</p> <p><b>2.2.5.3</b> Bố trí hệ thống chiếu sáng ở các lối đi,</p>	<p>Việc bảo đảm an ninh, an toàn là một trong những yếu tố rất quan trọng trong quản lý các không gian công cộng nói chung và công viên nói riêng.</p> <p>Yêu cầu về an ninh, an toàn của công viên dựa trên nguyên tắc bảo vệ người tham gia sử dụng được an toàn, giảm thiểu các tệ nạn xã hội và bảo đảm quản lý được cơ sở vật chất của công viên.</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<p>khu vực nghỉ ngơi và các điểm quan trọng trong công viên để đảm bảo kiểm soát được an ninh, an toàn vào ban đêm.</p> <p><b>2.2.5.4</b> Bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại những khu vực có nguy cơ thiếu an toàn; có chỉ dẫn, hướng dẫn về việc thực hiện các biện pháp ứng phó trong trường hợp khẩn cấp.</p>	
	<p><b>2.2.6 Yêu cầu về tiện ích và công năng</b></p> <p><b>2.2.6.1</b> Trong tất cả các loại công viên phải thiết kế có sân chơi; lắp đặt, bố trí ghế ngồi hoặc khu vực có mái che để tránh nắng, mưa.</p> <p><b>2.2.6.2</b> Công viên đa chức năng phải tích hợp tiện ích, công năng đa dạng và bắt buộc phải thiết kế bảo đảm có các tiện ích, công năng bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khu vực có không gian rộng để tổ chức các hoạt động cộng đồng hoặc khu vực có thể dễ dàng thay đổi công năng để tổ chức các hoạt động cộng đồng (như triển lãm, hội chợ, biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa,...).</li> <li>- Khu vui chơi có gắn các thiết bị đồ chơi vận động cho trẻ em.</li> <li>- Khu thể thao bao gồm khu vực có gắn thiết bị thể dục công viên và các sân bãi (như sân bóng đá, tennis, bóng rổ, cầu lông,...).</li> </ul>	<p>Việc thiết kế, xây dựng công viên phải bảo đảm các tiện ích, công năng tối thiểu để phục vụ người sử dụng công viên. Tuy nhiên các tiện ích, công năng cũng phụ thuộc vào loại hình, tính chất của công viên nên có sự yêu cầu cao hơn về tiện ích, công năng của công viên đa chức năng so với công viên cây xanh.</p> <p>Trong tất cả các công viên (kể cả vườn hoa) phải thiết kế có sân chơi để cung cấp không gian an toàn cho trẻ em, người yếu thể và những người sử dụng khác tương tác xã hội và vận động vui chơi đơn giản. Bên cạnh đó, cũng phải lắp đặt, bố trí ghế ngồi và khu vực có mái che để tránh nắng, mưa.</p> <p>Đối với công viên đa chức năng, do tính chất của công viên và các đặc thù là diện tích rộng, phục vụ nhiều đối tượng với bán kính phục vụ lớn nên phải tích hợp tiện ích, công năng đa dạng và phải thiết kế bảo đảm có các tiện ích, công năng bao gồm:</p> <p><i>(1) Các khu vực có không gian rộng để tổ chức hoạt động cộng đồng hoặc khu vực có thể dễ dàng thay đổi công năng để tổ chức các hoạt động cộng đồng: Yêu</i></p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực phục vụ hoạt động dã ngoại, cắm trại.</li> <li>- Khu vực dịch vụ bán đồ ăn uống.</li> </ul>	<p>cầu này phù hợp với thực tiễn phát triển công viên trung tâm ở các đô thị hiện nay, thông thường sẽ có các khu vực quảng trường lớn để phục vụ các hoạt động triển lãm, hội chợ, biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa,...</p> <p><i>(2) Khu vui chơi có gắn các thiết bị đồ chơi vận động cho trẻ em:</i> Yêu cầu này bảo đảm đáp ứng nhu cầu vui chơi, vận động của trẻ em đô thị, giúp trẻ rèn luyện sức khỏe và có tinh thần thoải mái, vui tươi hơn. Những thiết bị đồ chơi này giúp trẻ được thao tác, được hoạt động, trải nghiệm, được thể hiện những nhu cầu cá nhân, được phát triển cân đối hài hòa, từ đó giúp trẻ phát triển toàn diện. Thông qua việc chơi này, còn giúp trẻ tự khám phá bản thân, phát triển hiểu biết, kỹ năng trong rất nhiều tình huống khác nhau.</p> <p><i>(3) Khu thể thao bao gồm khu vực có gắn thiết bị thể dục công viên và các sân bãi (như sân bóng đá, tennis, bóng rổ, cầu lông,...):</i> Yêu cầu này nhằm cung cấp miễn phí không gian thể thao cho người dân, đáp ứng nhu cầu được vui chơi thể thao, rèn luyện sức khỏe của lứa tuổi thanh thiếu niên cũng như những người lớn tuổi.</p> <p><i>(4) Khu vực phục vụ hoạt động dã ngoại, cắm trại:</i> Khu vực phục vụ hoạt động dã ngoại, cắm trại trong công viên mang lại nhiều lợi ích quan trọng và có tính cần thiết cao. Hoạt động dã ngoại, cắm trại cung cấp không gian cho gia đình, bạn bè và cộng đồng gặp gỡ, tương tác và xây dựng mối quan hệ bền chặt hơn. Tổ chức các</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
		<p>hoạt động ngoài trời như tiệc nướng, trò chơi tập thể, giúp tạo nên một cộng đồng gắn kết hơn. Đồng thời, khu vực này cũng có thể trở thành điểm thu hút du khách tới công viên và tăng cường sự hài lòng, hạnh phúc của người dân khi họ có nhiều lựa chọn cho các hoạt động giải trí ngoài trời.</p> <p>(5) <i>Khu vực dịch vụ bán đồ ăn uống</i>: Do công viên đa chức năng thường có diện tích lớn hơn 10 ha và có thể phục vụ người sử dụng trong thời gian dài nên cần phải đáp ứng yêu cầu này để bảo đảm cung cấp nước uống, đồ ăn cho người sử dụng một cách tiện lợi.</p>
	<b>2.2.7 Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường</b>	<p>Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường là một trong những yêu cầu tối quan trọng đối với công viên để bảo đảm cho các hoạt động của công viên được vận hành tối ưu. Bên cạnh các quy định đặc thù về hạ tầng kỹ thuật và môi trường đối với công viên thì một số nội dung yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật của công viên được dẫn chiếu sang QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.</p>
<p><b>Điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP quy định:</b> Kiểm soát và quản lý rủi ro an toàn, bao gồm việc duy trì hệ thống đèn chiếu sáng vào ban đêm, các biển báo cảnh báo và hướng dẫn.</p>	<p><b>2.2.7.1 Tổ chức giao thông:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống giao thông chính, giao thông kết nối công viên với giao thông bên ngoài tuân thủ các quy định tại QCVN 07-4:2023/BXD.</li> <li>- Tối thiểu 50% chu vi công viên tiếp giáp với đường.</li> </ul>	<p>Hệ thống giao thông liên quan đến công viên bao gồm đường giao thông chính, giao thông kết nối công viên với giao thông bên ngoài, đường giao thông nội bộ, đường dạo, bãi đỗ xe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao thông chính, giao thông kết nối của công viên: QCVN 07-4:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia</li> </ul>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt các cột chắn, rào chắn, hàng cây xung quanh hoặc hàng rào để ngăn chặn các phương tiện đi lại trái phép vào công viên.</li> <li>- Các khu vực trong công viên được liên kết thông qua hệ thống cầu đường dành cho người đi bộ, người đi xe đạp và các lối mòn.</li> <li>- Công viên có diện tích từ 10 ha trở lên phải có hệ thống nội bộ cho các phương tiện vận tải cỡ nhỏ, lắp đặt các nhà chờ (có mái che, ghế ngồi, thùng rác).</li> <li>- Bố trí bãi đỗ xe nằm trong hoặc ngoài phạm vi công viên để đáp ứng nhu cầu sử dụng của công viên. Đối với công viên đa chức năng, công viên có diện tích trên 10ha phải bố trí bãi đỗ xe trong phạm vi công viên.</li> <li>- Ưu tiên thiết kế, xây dựng bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe thông minh trong phạm vi công viên đô thị để phục vụ cho nhu cầu của công viên đô thị và các nhu cầu công cộng khác của đô thị.</li> <li>- Các hạng mục công trình phục vụ đỗ xe ô tô phải tuân thủ QCVN 13:2018/BXD.</li> </ul>	<p>về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình giao thông đô thị bắt buộc áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông đô thị; trong đó có đường đô thị (đường bộ nằm trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị xã và thị trấn, đường xác định trong đồ án quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Do vậy, hệ thống đường giao thông chính, giao thông kết công viên với giao thông bên ngoài phải tuân thủ các quy định của QCVN 07-4:2023/BXD. Bên cạnh đó, tối thiểu 50% chu vi công viên phải tiếp giáp với đường giao thông để bảo đảm thuận tiện cho việc tiếp cận công viên cũng như tăng giá trị cảnh quan của công viên. Các lối vào công viên (trừ khu vực bãi đỗ xe) phải lắp đặt các cột chắn, rào chắn, hàng cây xanh xung quanh hoặc hàng rào để ngăn chặn các phương tiện cơ giới đi lại trái phép vào công viên, bảo đảm an toàn cho người sử dụng công viên.</p> <p>- Bãi đỗ xe: Ngoài phục vụ người dân ở xung quanh, công viên còn phục vụ cả người dân, du khách ở những khu vực nằm ngoài phạm vi có thể tiếp cận bằng hình thức đi bộ. Do vậy, phải bố trí bãi đỗ xe nằm trong hoặc xung quanh công viên để đáp ứng nhu cầu sử dụng bãi đỗ xe của công viên. Đối với công viên đa chức năng, công viên có diện tích từ 10 ha trở lên thì bắt buộc phải</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
		<p>bố trí bãi đỗ xe trong phạm vi công viên; trong đó ưu tiên thiết kế, xây dựng bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe thông minh nhằm mục tiêu phục vụ cho nhu cầu của công viên và các nhu cầu khác để giải quyết vấn đề thiếu hụt bãi đỗ xe của các đô thị lớn hiện hữu. Các hạng mục công trình đỗ xe ô tô phải tuân thủ QCVN 13:2018/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Gara ô-tô.</p> <p>- Giao thông nội bộ trong công viên: Các khu vực chức năng trong công viên phải được liên kết thuận lợi để người sử dụng tiếp cận thông qua hệ thống cầu đường dành cho người đi bộ, người đi xe đạp và các lối mòn. Đối với các công viên có diện tích từ 10 ha trở lên thì phải bố trí hệ thống đường giao thông nội bộ để cho các phương tiện vận tải cỡ nhỏ có thể di chuyển như xe hút bụi, xe tưới cây, xe cầu để phục vụ công tác duy trì công viên hoặc xe điện, xe cứu thương để vận chuyển người trong trường hợp cần thiết (như áp cứu người gặp tai nạn, kiểm tra, giám sát,...). Bên cạnh đó, với diện tích rộng, quãng đường dài nên công viên có diện tích từ 10 ha trở lên cũng cần phải bố trí lắp đặt các nhà chờ, ghế ngồi dọc đường để nghỉ ngơi, trú mưa.</p>
<p><b>Điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP quy định:</b> Bố trí hệ thống chiếu sáng ở các lối đi, khu vực nghỉ ngơi,</p>	<p><b>2.2.7.2</b> Cấp điện, chiếu sáng:</p> <p>- Chỉ tiêu cấp điện cho công viên áp dụng theo QCVN 01:2021/BXD. Các công trình cấp điện</p>	<p>Hệ thống cấp điện rất cần thiết để vận hành các khu chức năng, chiếu sáng cũng như phục vụ các nhu cầu dùng điện khác của đơn vị quản lý vận hành công viên và người sử dụng công viên. Quy chuẩn này dẫn chiếu</p>



QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p>công trình trang trí và các điểm quan trọng trong công viên.</p>	<p>trong công viên phải tuân thủ QCVN 07-5:2023/BXD.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong công viên phải bố trí hệ thống chiếu sáng bảo đảm yêu cầu về độ chói, độ rọi, an toàn và tiết kiệm năng lượng. Chiếu sáng nghệ thuật cho các công trình trang trí trong công viên. Các công trình chiếu sáng trong công viên phải tuân thủ QCVN 07-7:2023/BXD.</li> <li>- Khuyến khích lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời, năng lượng gió để cung cấp điện cho công viên.</li> </ul>	<p>chỉ tiêu cấp điện cho công viên theo quy định của QCVN 01:2021/BXD và yêu cầu kỹ thuật đối với các công trình cấp điện theo quy định của QCVN 07-5:2023/BXD. Bên cạnh đó, cũng khuyến khích lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời, năng lượng gió tại các địa điểm công viên thích hợp để cung cấp điện cho chính công viên đó.</p> <p>Chiếu sáng công viên có vai trò quan trọng về cảnh quan đô thị vào ban đêm, đồng thời chiếu sáng để phục vụ nhu cầu sử dụng công viên vào buổi tối của người dân cũng như thuận lợi cho đơn vị quản lý vận hành kiểm tra, giám sát vào ban đêm. Do vậy, hệ thống chiếu sáng trong công viên phải bảo đảm yêu cầu về độ chói, độ rọi, có mỹ thuật nhưng đồng thời phải an toàn và tiết kiệm năng lượng. Các yêu cầu kỹ thuật đối với công trình chiếu sáng trong công viên được dẫn chiếu tuân thủ theo quy định của QCVN 07-7:2023/BXD.</p>
	<p><b>2.2.7.3 Thu gom và thoát nước mặt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công viên phải xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mặt riêng. Các công trình thoát nước trong công viên phải tuân thủ QCVN 07-2:2023/BXD.</li> <li>- Đối với công viên nằm trong khu vực đô thị, bố trí hồ nước hoặc hồ điều hòa hoặc bể chứa nước ngầm phục vụ yêu cầu thoát nước của công viên và khu vực lân cận (nếu có).</li> <li>- Ưu tiên sử dụng vật liệu thấm nước cho các bề</li> </ul>	<p>Công viên cũng giống như các công trình xây dựng khác phải có hệ thống thu gom và thoát nước mặt để bảo đảm không bị ngập úng. Các yêu cầu kỹ thuật đối với công trình thoát nước trong công viên được dẫn chiếu tuân thủ theo QCVN 07-2:2023/BXD.</p> <p>Bên cạnh đó, để giải quyết bài toán giảm thiểu ngập úng đô thị, thực tiễn đã triển khai ở các đô thị cho thấy công viên là khu vực chức năng có thể hỗ trợ rất tốt cho công tác thoát nước đô thị thông qua việc bố trí các hồ điều hòa, bể chứa nước ngầm hoặc do chính bản thân công</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	mặt đường giao thông, sân chơi trong công viên.	viên là khu vực ít bị bê tông hóa nhất trong đô thị nên có hệ số thấm rất cao.
	<p><b>2.2.7.4 Thu gom và xử lý nước thải:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công viên phải xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng và đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của đô thị theo quy hoạch được phê duyệt.</li> <li>- Không gian ngầm trong công viên được xây dựng công trình xử lý nước thải phục vụ cho công viên và khu vực lân cận theo quy hoạch được phê duyệt.</li> <li>- Các công trình xử lý nước thải được xây dựng trong phạm vi công viên phải tuân thủ QCVN 01:2021/BXD và QCVN 07-2:2023/BXD.</li> </ul>	<p>Công viên cũng giống như các công trình xây dựng khác trong đô thị và khu dân cư nông thôn phải xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng và đấu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của đô thị và khu dân cư nông thôn. Các yêu cầu đối với các công trình thu gom, xử lý nước thải trong công viên phải tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD và QCVN 07-2:2023/BXD.</p> <p>Hiện nay tại các đô thị hiện hữu, quỹ đất dành cho xây dựng các công trình xử lý nước thải là rất ít; trong khi nhu cầu xử lý nước thải để bảo vệ môi trường là rất lớn. Với công nghệ xử lý nước thải hiện nay ngày càng hiện đại, nhiều đô thị hiện hữu đã đề xuất xây dựng công trình xử lý nước thải phân tán trong không gian ngầm của công viên, vườn hoa nằm giữa các khu dân cư. Tuy nhiên, hiện nay việc triển khai này đang gặp khó khăn do chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng trong công tác quy hoạch và sở hữu giữa các tầng không gian. Do vậy, quy chuẩn này đề xuất bổ sung quy định: <i>“Không gian ngầm trong công viên được xây dựng công trình xử lý nước thải phục vụ cho công viên và khu vực lân cận theo quy hoạch được phê duyệt”</i>.</p>
<p><b>Điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP quy định:</b> Bố trí thùng đựng rác và khu vệ sinh công cộng tại các vị</p>	<p><b>2.2.7.5 Vệ sinh công cộng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong công viên phải bố trí các thùng rác công cộng có phân loại rác theo quy định, khoảng cách giữa các thùng rác công cộng không quá 100 m.</li> </ul>	<p>Yêu cầu vệ sinh công cộng là yêu cầu rất quan trọng để bảo đảm cho công viên được xanh - sạch - đẹp - văn minh - mỹ quan và thật sự trở thành lá phổi của đô thị, giúp người dân được tận hưởng không khí trong lành, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm bệnh tật do rác thải, côn</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
trí phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công viên đa chức năng phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn để thu gom toàn bộ chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của công viên.</li> <li>- Công viên nằm trong khu vực đô thị có diện tích từ 2 ha trở lên phải bố trí nhà vệ sinh công cộng theo các hình thức: cố định hoặc di động hoặc kết hợp trong các công trình xây dựng trong công viên. Công trình nhà vệ sinh công cộng phải tuân thủ QCVN 07-9:2023/BXD.</li> </ul>	<p>trùng gây ra.</p> <p>Để giữ gìn vệ sinh công cộng ở công viên thì cần phải kiểm soát, thu gom được rác thải phát sinh từ các hoạt động trong công viên và nhu cầu vệ sinh cá nhân của người sử dụng công viên.</p> <p>Đối với quản lý rác thải, quy chuẩn này quy định: <i>“Trong công viên phải bố trí các thùng rác công cộng có phân loại rác theo quy định, khoảng cách giữa các thùng rác công cộng không quá 100 m. Công viên đa chức năng phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn để thu gom toàn bộ chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của công viên”</i>.</p> <p>Đối với bố trí nhà vệ sinh công cộng trong công viên nằm trong khu vực đô thị, quy chuẩn này quy định: <i>“Công viên nằm trong khu vực đô thị có diện tích từ 2 ha trở lên phải bố trí nhà vệ sinh công cộng theo các hình thức: cố định hoặc di động hoặc kết hợp trong các công trình xây dựng trong công viên đô thị”</i>. Đối với các vườn hoa, thường bố trí trong các khu vực dân cư đông đúc nên việc bố trí nhà vệ sinh công cộng không bắt buộc do bán kính phục vụ của vườn hoa rất nhỏ, người dân có thể di chuyển xử lý vệ sinh cá nhân tại nơi ở hoặc các khu vực công cộng khác xung quanh như khách sạn, siêu thị, nhà hàng,... Đồng thời nhiều vườn hoa còn được đặt ở các khu vực trung tâm, gần các khu di tích lịch sử - văn hóa nên việc bố trí nhà vệ sinh công cộng cần phải bảo đảm phù hợp với mỹ quan đô thị.</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
		<p>Các yêu cầu kỹ thuật đối với công trình nhà vệ sinh công cộng được dẫn chiếu tuân thủ theo QCVN 07-9:2023/BXD.</p>
	<p><b>2.2.7.6 Cấp nước, tưới tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công trình cấp nước cho các hoạt động sử dụng nước sạch của công viên phải tuân thủ QCVN 07-1:2023/BXD.</li> <li>- Bố trí hệ thống tưới cây tự động hoặc bán tự động cho toàn bộ các khu cây xanh hoặc ở các nơi khó tiếp cận để bảo đảm cây xanh luôn được cung cấp nước.</li> <li>- Bố trí các điểm lấy nước hoặc đầu nối nước từ các hồ, hồ điều hòa hoặc bể chứa nước ngầm để phục vụ sử dụng nước cho hoạt động tưới cây, rửa đường, phòng cháy, chữa cháy.</li> </ul>	<p>Nội dung này tập trung vào các yêu cầu đối với việc cung cấp nước sạch cho các hoạt động của công viên và việc cung cấp nước để tưới cây.</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật đối với các công trình cấp nước cho các hoạt động sử dụng nước sạch của công viên được dẫn chiếu tuân thủ theo QCVN 07-1:2023/BXD.</p> <p>Về yêu cầu đối với hệ thống tưới cây, ngoài các khu vực ven đường có thể dễ tiếp cận tưới cây theo nhiều hình thức thì các khu vực cây xanh khó tiếp cận cần phải bố trí hệ thống tưới cây tự động hoặc bán tự động để có thể chăm sóc cây xanh thường xuyên phù hợp với nhu cầu sử dụng nước của cây. Quy chuẩn này yêu cầu việc bố trí hệ thống tưới cây tự động hoặc bán tự động có thể làm tăng chi phí đầu tư xây dựng nhưng trong quá trình quản lý vận hành sẽ tiết kiệm được rất nhiều chi phí về mặt quản lý, nhân công.</p> <p>Công viên là những công trình xanh. Do vậy, các hoạt động trong công viên cũng cần phải tính đến các yếu tố xanh và tuần hoàn. Để bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, tăng cường tái sử dụng nước, quy chuẩn này quy định: “<i>Bố trí các điểm lấy nước hoặc đầu nối nước từ các hồ, hồ điều hòa hoặc bể chứa nước ngầm để phục vụ sử dụng nước cho hoạt động tưới cây, rửa đường, phòng cháy, chữa cháy</i>”. Quy định này phù hợp với yêu cầu phát triển của các đô thị ở Việt Nam hiện nay, ngày càng</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
		phải tiết kiệm nước do nguồn nước ngày càng suy giảm về chất và lượng; đồng thời cũng hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy cho các khu dân cư trong trường hợp cấp thiết.
	<b>2.2.7.7</b> Hệ thống đường dây, đường ống trong công viên nằm trong khu vực đô thị phải đi ngầm bảo đảm tuân thủ theo QCVN 07-3:2023/BXD.	Công viên cũng như các khu vực công cộng khác của đô thị, hệ thống đường dây, đường ống cần phải được thiết kế, bố trí đi ngầm để bảo đảm tính mỹ quan, an toàn. Việc đi ngầm đường dây, đường ống bảo đảm tuân thủ theo QCVN 07-3:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình hào và tuy nèn kỹ thuật.
	<p><b>2.2.8 Yêu cầu về thông tin</b></p> <p><b>2.2.8.1</b> Bố trí bảng thông tin về công viên và các sự kiện, dịch vụ hỗ trợ du khách tại các điểm tiếp cận đầu vào của công viên. Có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân.</p> <p><b>2.2.8.2</b> Trong công viên phải bố trí các biển chỉ dẫn đến các khu chức năng rõ ràng, dễ nhận biết để bảo đảm thuận tiện cho người sử dụng.</p> <p><b>2.2.8.3</b> Đối với công viên cấp đô thị, các bảng thông tin, chỉ dẫn, cảnh báo phải có song ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh.</p> <p><b>2.2.8.4</b> Xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời trong phạm vi công viên tuân thủ theo QCVN 17:2018/BXD.</p>	<p>Ở các khu vực công cộng nói chung và công viên nói riêng, việc chỉ dẫn thông tin rõ ràng là vô cùng quan trọng. Do vậy, việc bố trí bảng thông tin và các biển chỉ dẫn phải rõ ràng, dễ nhận biết để người dân và du khách có thể thuận tiện trong quá trình tiếp cận, sử dụng công viên đô thị. Bên cạnh đó, tại các đô thị thường có các du khách quốc tế hoặc người nước ngoài nên các bảng thông tin, chỉ dẫn, cảnh báo phải có song ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh.</p> <p>Để tăng doanh thu, tạo nguồn lực cho việc duy trì công viên, việc xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời cho thuê là một giải pháp cần thiết. Việc này cần phải tuân thủ theo QCVN 17:2018/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p><b>Khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP quy định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công viên, cây xanh, mặt nước được quản lý, duy trì, vận hành để bảo đảm chức năng phục vụ, an toàn cho cộng đồng và không gian cảnh quan.</li> <li>- Cơ sở hạ tầng của công viên được bảo trì, nâng cấp, cải tạo.</li> </ul>	<p><b>2.2.9 Duy trì, bảo dưỡng</b></p> <p>Các hạng mục trong công viên phải được duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ trong suốt thời hạn sử dụng nhằm đảm bảo chức năng sử dụng theo thiết kế.</p>	<p>Việc duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ là quy định bắt buộc không chỉ đối với các hạng mục trong công viên đô thị mà còn đối với tất cả các công trình hạ tầng kỹ thuật nói chung để bảo đảm chức năng sử dụng theo thiết kế được phát huy hiệu quả phục vụ.</p>
	<p><b>2.3 Cây xanh sử dụng công cộng</b></p>	
<p><b>Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP quy định:</b> Cây xanh là cây được chọn trồng hoặc cây mọc tự nhiên được giữ lại trong đô thị và khu dân cư nông thôn (gồm cây bóng mát, cây bụi, cây dây leo, cây thân thảo).</p> <p><b>Khoản 2 Mục II Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD quy định:</b></p> <p>Các loại cây bóng mát trong đô thị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại 1 (cây tiểu mộc): là những cây có chiều cao trưởng thành nhỏ.</li> </ul>	<p><b>2.3.1 Phân loại cây xanh sử dụng công cộng</b></p> <p><b>2.3.1.1 Cây bóng mát:</b></p> <p>Bao gồm các loại cây có thân gỗ lớn, tán lá rộng và dày tạo bóng râm, ngăn cản ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp xuống mặt đất và được chia thành các loại như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây gỗ nhỏ (loại 1): Là cây bóng mát có chiều cao trưởng thành dưới 10,0 m.</li> <li>- Cây gỗ trung bình (loại 2): Là cây bóng mát có chiều cao trưởng thành trung bình từ trên 10,0 m đến 15,0 m.</li> <li>- Cây gỗ lớn (loại 3): Là cây bóng mát có chiều cao trưởng thành lớn hơn 15,0 m.</li> </ul>	<p>Để phục vụ cho công tác thiết kế, trồng, chăm sóc, duy trì, cây xanh đô thị sử dụng công cộng được phân loại theo dạng sống bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cây bóng mát:</i> Bao gồm các loại cây có thân gỗ lớn, tán lá rộng và dày tạo bóng râm, ngăn cản ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp xuống mặt đất.</li> <li>- <i>Cây bụi:</i> Bao gồm các loại cây thân có thể hóa gỗ, thân chính không có hoặc kém phát triển, cành nhánh phát triển từ gốc của thân chính, có chiều cao trưởng thành thấp.</li> <li>- <i>Cây dây leo:</i> Bao gồm các loại cây thân mềm hoặc bán cứng, có thói quen sinh trưởng leo bám vào vật thể hoặc thân cây kéo dài.</li> <li>- <i>Cây thân thảo:</i> Bao gồm các loại cây có thân mềm, không hóa gỗ và thường có vòng đời ngắn hơn so với</li> </ul>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p>- Loại 2 (cây trung mộc): là những cây có chiều cao trưởng thành trung bình.</p> <p>- Loại 3 (cây đại mộc): là những cây có chiều cao trưởng thành lớn.</p>	<p><b>2.3.1.2 Cây bụi:</b></p> <p>Bao gồm các loại cây thân có thể hóa gỗ, thân chính không có hoặc kém phát triển, cành nhánh phát triển từ gốc của thân chính, có chiều cao trưởng thành thấp.</p> <p><b>2.3.1.3 Cây dây leo:</b></p> <p>Bao gồm các loại cây thân mềm hoặc bán cứng, có thói quen sinh trưởng leo bám vào vật thể hoặc thân cây kéo dài.</p> <p><b>2.3.1.4 Cây thân thảo:</b></p> <p>Bao gồm các loại cây có thân mềm, không hóa gỗ và thường có vòng đời ngắn hơn so với cây thân gỗ.</p>	<p>cây thân gỗ.</p> <p>Kế thừa theo phân loại cây tại khoản 2 Mục II Phần II và Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị, cây bóng mát được phân thành 03 loại:</p> <p>- <i>Cây gỗ nhỏ (loại 1)</i>: Cây có chiều cao trưởng thành dưới 10,0 m.</p> <p>- <i>Cây gỗ trung bình (loại 2)</i>: Cây có chiều cao trưởng thành trung bình từ trên 10,0 m đến 15,0 m.</p> <p>- <i>Cây gỗ lớn (loại 3)</i>: Cây có chiều cao trưởng thành lớn hơn 15,0 m.</p>
<p><b>Khoản 1, 2 Điều 22 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP quy định:</b></p> <p>1. Trồng, phát triển cây xanh sử dụng công cộng phải tuân thủ theo quy hoạch đô thị và nông thôn, thiết kế đô thị, phương án thiết kế cây xanh đô thị, quy chế quản lý kiến trúc có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>2. Cây xanh sử dụng công cộng được lựa chọn trồng phải bảo đảm đáp ứng các tiêu chí theo quy</p>	<p><b>2.3.2 Yêu cầu chung đối với hệ thống cây xanh sử dụng công cộng</b></p> <p><b>2.3.2.1</b> Tổ chức hệ thống cây xanh sử dụng công cộng phải bảo đảm chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng và đáp ứng yêu cầu về quy hoạch không gian cây xanh, đất cây xanh được quy định tại QCVN 01:2021/BXD.</p> <p><b>2.3.2.2</b> Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đồng thời đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị;</p>	<p>Yêu cầu chung đối với hệ thống cây xanh sử dụng công cộng bao gồm yêu cầu đối với tổ chức hệ thống cây xanh sử dụng công cộng và yêu cầu đối với cá thể cây xanh trong hệ thống.</p> <p>Đối với tổ chức hệ thống cây xanh sử dụng công cộng, QCVN 01:2021/BXD đã có những yêu cầu về quy hoạch không gian xanh, đất cây xanh đô thị; đặc biệt là có các quy định về chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng toàn đô thị và đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở. Do vậy, tại Quy chuẩn này, việc tổ chức hệ thống cây xanh sử dụng công cộng chủ yếu được dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD. Kế thừa từ các quy định quản lý liên quan đến việc lựa</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p>định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị định này; ưu tiên sử dụng cây bản địa, cây có tác động tích cực về môi trường, sinh thái.</p> <p><b>Điều 4 Thông tư số 20/2009/TT-BXD quy định:</b></p> <p>Cây xanh đưa ra trồng phải đảm bảo tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cây tiểu mộc có chiều cao tối thiểu từ 2,0 m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 4,0 cm trở lên;</li> <li>- Đối với cây trung mộc và đại mộc có chiều cao tối thiểu từ 3,0 m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 5,0 cm trở lên.</li> <li>- Tán cây cân đối, không sâu bệnh, thân cây thẳng.</li> </ul>	<p>hạn chế làm hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng trên mặt đất và dưới mặt đất cũng như trên không.</p> <p><b>2.3.2.3 Cây xanh đưa ra trồng phải bảo đảm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với cây gỗ nhỏ có chiều cao tối thiểu từ 2,0 m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 4,0 cm trở lên.</li> <li>- Đối với cây gỗ trung bình và cây gỗ lớn có chiều cao tối thiểu từ 3,0 m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 5,0 cm trở lên.</li> <li>- Tán cây cân đối, không sâu bệnh, thân cây thẳng.</li> </ul>	<p>chọn chủng loại và trồng cây xanh sử dụng công cộng, Quy chuẩn này đặt ra yêu cầu chung: “<i>Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đồng thời đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị; hạn chế làm hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng trên mặt đất và dưới mặt đất cũng như trên không</i>”.</p> <p>Bên cạnh đó, yêu cầu đối với cây xanh đưa ra trồng cũng được kế thừa theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.</p>
<p><b>Điểm f khoản 3 Mục II Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD quy định:</b></p> <p>Cây xanh đường phố và các dải cây phải hình thành một hệ thống</p>	<p><b>2.3.3 Yêu cầu đối với trồng cây xanh đường phố</b></p> <p><b>2.3.3.1</b> Cây xanh đường phố và các dải cây phải hình thành một hệ thống cây xanh liên tục và hoàn chỉnh, không trồng quá nhiều loại cây trên một tuyến phố. Trồng từ một đến hai loại cây xanh đối với các tuyến đường, phố có chiều dài</p>	<p>Quy chuẩn này cơ bản kế thừa các quy định về trồng cây xanh đường phố của Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị. Theo đó, quy chuẩn này đặt ra yêu cầu đối với trồng cây xanh đường phố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu chung đối với thiết kế cây xanh trên một tuyến phố;</li> </ul>



QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p>cây xanh liên tục và hoàn chỉnh, không trồng quá nhiều loại cây trên một tuyến phố. Trồng từ một đến hai loại cây xanh đối với các tuyến đường, phố có chiều dài dưới 2km. Trồng từ một đến ba loại cây đối với các tuyến đường, phố có chiều dài từ 2km trở lên hoặc theo từng cung, đoạn đường.</p>	<p>dưới 2 km. Trồng từ một đến ba loại cây đối với các tuyến đường, phố có chiều dài từ 2 km trở lên hoặc theo từng cung, đoạn đường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu đối với thiết kế cây xanh được trồng trên hè phố;</li> <li>- Yêu cầu đối với thiết kế cây xanh được trồng trên dải phân cách;</li> <li>- Yêu cầu đối với khoảng cách cây xanh với hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh;</li> <li>- Yêu cầu về ô đất trồng cây xanh đường phố.</li> </ul>
<p><b>Điểm a, b, c, e, i, k khoản 3 Mục II Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD quy định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các tuyến đường lớn có chiều rộng hè phố trên 5m nên trồng các cây loại 2 hoặc loại 3 theo quy định phân loại cây đô thị tại địa phương.</li> <li>- Đối với các tuyến đường trung bình có chiều rộng hè phố từ 3m đến 5m nên trồng các cây loại 1 hoặc loại 2 theo quy định phân loại cây đô thị tại địa phương.</li> <li>- Đối với các tuyến đường nhỏ có chiều rộng hè phố hẹp dưới 3m, đường cải tạo, bị không chế về mặt bằng và không gian thì cần tận dụng những cây hiện có hoặc trồng tại những vị trí thừa công</li> </ul>	<p><b>2.3.3.2 Cây xanh được trồng trên hè phố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây bóng mát được trồng trên hè phố phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật được quy định tại Bảng 2.</li> <li>- Đối với các tuyến đường có chiều rộng hè phố dưới 5 m, cây bóng mát được trồng ở khoảng trước tường ngăn giữa hai nhà phố, tránh trồng giữa cổng hoặc trước chính diện nhà dân.</li> <li>- Đối với các tuyến đường nhỏ có chiều rộng hè phố hẹp dưới 3 m, đường cải tạo, bị không chế về mặt bằng và không gian thì cần tận dụng những cây hiện có hoặc trồng tại những vị trí thừa công và không gây hư hại các công trình sẵn có, có thể trồng dây leo theo trụ hoặc đặt chậu cây.</li> <li>- Cây xanh được trồng cách các góc phố 5 m - 8 m tính từ điểm lề đường giao nhau gần nhất, không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.</li> </ul>	<p>Để bảo đảm sự thống nhất với của quy chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan và thực tiễn công tác trồng cây xanh đường phố, quy chuẩn này bổ sung quy định cảnh báo cho người khuyết tật nhận biết theo QCVN 10:2024/BXD mới ban hành.</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p>trình, ít vướng đường dây trên không và không gây hư hại các công trình sẵn có, có thể trồng dây leo theo trụ hoặc đặt chậu cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoảng cách các cây được trồng tính từ mép lề đường từ 0,6m đến 1,0m căn cứ theo tiêu chuẩn phân loại cây (tham khảo Phụ lục 1);</li> <li>- Cây xanh được trồng cách các góc phố 5m - 8m tính từ điểm lề đường giao nhau gần nhất, không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.</li> <li>- Cây xanh được trồng cách các hòng cứu hỏa trên đường 2m - 3m.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây xanh được trồng cách các hòng cứu hỏa trên đường 2 m - 3 m.</li> </ul>	
<p><b>Điểm g khoản 3 Mục II Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD quy định:</b> Đối với các dải phân cách có bề rộng dưới 2m chỉ trồng cỏ, các loại cây bụi thấp, cây cảnh. Các dải phân cách có bề rộng từ 2m trở lên có thể trồng các loại cây thân thẳng có chiều cao và bề rộng tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông, trồng cách điểm đầu giải</p>	<p><b>2.3.3.3</b> Cây xanh được trồng trên dải phân cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các dải phân cách có bề rộng dưới 2 m trồng cỏ, các loại cây bụi thấp, cây trang trí; hạn chế trồng cây bóng mát. Trường hợp trồng cây bóng mát, cây được trồng phải là cây gỗ nhỏ và áp dụng các biện pháp bảo đảm cây được sinh trưởng tốt, không ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng giao thông và an toàn giao thông.</li> <li>- Đối với các dải phân cách có bề rộng từ 2 m trở lên có thể trồng các loại cây gỗ nhỏ hoặc cây</li> </ul>	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
phân cách, đoạn qua lại giữa hai giải phân cách khoảng 3m - 5m để đảm bảo an toàn giao thông.	gỗ trung bình có chiều cao và bề rộng tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông; trồng cách điểm đầu dài phân cách, đoạn qua lại giữa hai giải phân cách khoảng 3 m - 5 m để đảm bảo an toàn giao thông.	
<b>Điểm d khoản 3 Mục II Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD quy định:</b> Khoảng cách giữa các cây trồng được quy định tùy thuộc vào việc phân loại cây (tham khảo Phụ lục 1) hoặc theo từng vị trí cụ thể của quy hoạch trên khu vực, đoạn đường.	<b>2.3.3.4</b> Khoảng cách giữa các cây trồng được quy định tùy thuộc vào loại cây hoặc theo từng vị trí cụ thể của quy hoạch trên khu vực, đoạn đường.	
<b>Điểm k, l khoản 3 Mục II Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD quy định:</b> - Cây xanh được trồng cách các họng cứu hỏa trên đường 2m - 3m; cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga 1m - 2m. - Cây xanh được trồng cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cáp ngầm) từ 1m - 2m.	<b>2.3.3.5</b> Cây xanh được trồng cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cáp ngầm); các cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga từ 1m - 2m.	
<b>Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP quy định:</b> Trồng, cắt tỉa, chặt hạ, dịch	<b>2.3.3.6</b> Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo các quy định liên quan đến hành lang bảo vệ an toàn đường	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p>chuyển cây xanh nằm trong hành lang an toàn đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường sắt, hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực tuân thủ theo quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật chuyên ngành có liên quan.</p> <p><b>Điểm m khoản 3 Mục II Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD quy định:</b> Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp.</p>	<p>dây dẫn điện theo quy định của pháp luật về điện lực.</p>	
<p><b>Điểm h khoản 3 Mục II Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD quy định:</b> Tại các trụ cầu, cầu vượt, bờ tường nghiên cứu thiết kế bố trí trồng dây leo để tạo thêm mảng xanh cho đô thị, có khung với chất liệu phù hợp cho dây leo để bảo vệ công trình. Tại</p>	<p><b>2.3.3.7</b> Tại các trụ cầu, cầu vượt, bờ tường, đường sắt đô thị trên cao, nghiên cứu thiết kế bố trí trồng dây leo để tạo thêm mảng xanh cho đô thị, có khung với chất liệu phù hợp cho dây leo để bảo vệ công trình. Tại các nút giao thông quan trọng ngoài việc phải tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn giao thông tổ chức trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành mảng xanh để tăng mỹ quan</p>	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p>các nút giao thông quan trọng ngoài việc phải tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn giao thông tổ chức trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành mảng xanh tăng vẻ mỹ quan đô thị.</p>	<p>đô thị.</p>	
<p><b>Khoản 4 Mục II Phần II Thông tư số 20/2005/TT-BXD quy định:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước và loại hình ô đất trồng cây được sử dụng thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng một tuyến phố, trên từng cung hay đoạn đường.</li> <li>- Xung quanh ô đất trồng cây trên đường phố hoặc khu vực sở hữu công cộng (có hè đường) phải được xây bó vỉa có cao độ cùng với cao độ của hè phố nhằm giữ đất tránh làm bản lề phố hoặc các hình thức thiết kế khác để bảo vệ cây và tạo hình thức trang trí.</li> <li>- Tận dụng các ô đất trồng cây bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm xung quanh gốc cây hoặc thành dải xanh để tăng vẻ đẹp cảnh quan đô thị.</li> </ul>	<p><b>2.3.3.8 Ô đất trồng cây xanh đường phố</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước và loại hình ô đất trồng cây được sử dụng thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng một tuyến phố, trên từng cung hay đoạn đường.</li> <li>- Xung quanh ô đất trồng cây trên đường phố hoặc khu vực sở hữu công cộng (có hè đường) phải có giải pháp thiết kế gờ để giữ đất tránh làm bản lề phố hoặc các hình thức thiết kế khác để bảo vệ cây, tạo hình thức trang trí; cảnh báo cho người khuyết tật nhìn bằng các biện pháp theo quy định tại QCVN 10:2024/BXD.</li> <li>- Tận dụng các ô đất trồng cây bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm xung quanh gốc cây hoặc thành dải xanh để tăng vẻ đẹp cảnh quan đô thị.</li> </ul>	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
<p><b>Điểm 2.7.5 QCVN 10:2024 quy định:</b> Đối với cây xanh nằm trên lối đi, phải có giải pháp cảnh báo cho người khuyết tật nhìn bằng các biện pháp thay đổi bề mặt vật liệu lát nền xung quanh khu vực trồng cây, làm gờ nổi cao tối thiểu 100 mm hoặc rào chắn xung quanh ô trồng cây. Cắt tia các cành cây thấp hơn 2 000 mm</p>		
	<p><b>3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ</b></p>	
	<p><b>3.1</b> Quy chuẩn này bắt buộc áp dụng khi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị và khu dân cư nông thôn.</p>	<p>Hướng dẫn việc áp dụng quy chuẩn này đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị và khu dân cư nông thôn.</p>
	<p><b>3.2</b> Các yêu riêng đối với đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị được quy định tại Quy chuẩn này được khuyến khích áp dụng khi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại khu dân cư nông thôn.</p>	
	<p><b>3.3.</b> Quy định chuyên tiếp:</p> <p><b>3.3.1</b> Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng</p>	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<p>cấp công trình công viên và dự án đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng đã được phê duyệt trước khi quy chuẩn này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm được phê duyệt; người quyết định đầu tư được quyền lựa chọn quyết định áp dụng Quy chuẩn này.</p> <p><b>3.3.2</b> Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và dự án đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng được phê duyệt kể từ thời điểm quy chuẩn này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Quy chuẩn này.</p>	
	<b>4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN</b>	
	<b>4.1</b> Mọi tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng.	Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ và áp dụng quy chuẩn này.
	<b>4.2</b> Các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng tại các địa phương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra sự tuân thủ Quy chuẩn này trong lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT	THUYẾT MINH
	<b>5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>	
	<b>5.1</b> Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn áp dụng Quy chuẩn này cho các đối tượng có liên quan.	Quy định về trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong quá trình thực hiện quy chuẩn.
	<b>5.2</b> Trong quá trình thực hiện Quy chuẩn này, nếu có vướng mắc, mọi ý kiến gửi về Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng (Bộ Xây dựng) để được hướng dẫn và xử lý./.	